

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 05 - 3 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Liễu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: ấp K, xã L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Kim L; Chưa có vợ; tiền sự: Ngày 30/12/2017 bị Công an huyện Bình Chánh đưa đi cai nghiện bắt buộc; tiền án: không; Nhân thân; Ngày 23/12/2015 bị Công an huyện Bình Chánh đưa đi cai nghiện bắt buộc; tạm giữ, tạm giam ngày: 31/10/2019; (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Từ Văn T, sinh năm 1991; Trú tại: đường S, Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: đường N, Phường M, quận Gò Vấp, TP. HCM; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 30/10/2019, Nguyễn Văn N đi từ nhà qua địa chỉ: xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh gặp Giáp Văn S để cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Dream (không rõ biển số) chở N từ huyện Bình Chánh sang khu cầu vượt Quang Trung, Quận 12 uống cà phê thì gặp M (chưa rõ lai lịch), Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày thì S chở N, M đến khu vực chợ rau trên đường Lê Văn Thọ, phường 16, quận Gò Vấp. Khi chạy xe trên đường thì S phát hiện thấy anh Từ Văn T bị say rượu đang dắt bộ xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số: 59V2 – 590.48, S chỉ cho M, N thấy rồi rủ N và M xuống xe tìm cách tiếp cận anh T để chiếm đoạt xe gắn máy. S dừng xe lại cho M xuống xe đi tới tiếp cận anh T giả vờ chở anh T về nhà thì anh T không đồng ý. Thấy vậy S nói N xuống xe phụ M tiếp cận anh T, lúc này anh T say sấn nên đồng ý cho N cầm lái xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số: 59V2 – 590.48 chở anh T ngồi giữa M ngồi sau. Khi ngồi trên xe M có mượn của anh T 01 điện thoại di động hiệu Sony màu trắng để sử dụng, anh T đồng ý cho M mượn điện thoại sử dụng. Sau đó N cầm lái xe chở anh T và M đến quán bán hạt vẹt lộn nhằm cho anh T nhậu tiếp để tìm thời cơ chiếm đoạt xe gắn máy của anh T, còn S chạy xe Honda Dream bám theo phía sau. Khi đến quán N chạy xe gắn máy của anh T lên lề đường, anh T ngồi sau xe với tay rút lấy chìa khóa xe giấu vào túi quần rồi xuống xe, M và N cũng xuống xe đứng trước mặt anh T che chắn cố tình kêu anh T vào quán ngồi nhậu nhưng anh T không đồng ý vào quán. Lợi dụng anh T sơ hở không quan sát nên S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Dream dùng chân đẩy M và xe gắn máy biển số: 59V2 – 590.48 của anh T tẩu thoát mất. Khi phát hiện xe gắn máy của mình bị chiếm đoạt anh T giữ đối tượng N lại và được sự hỗ trợ của anh Nguyễn Thành Bá C hành nghề chạy xe ôm tại ngã tư Lê Văn Thọ - Phạm Văn Chiêu, quận Gò Vấp đưa N về trụ sở Công an phường 9, quận Gò Vấp lập hồ sơ bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân cùng đồng bọn trộm cắp như đã nêu trên.

Vật chứng gồm:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59V2 – 590.48, số khung: 0610GY371653, số máy G3D4E389366. Qua xác minh xe này do anh T nhờ anh Nguyễn Thanh H đứng tên giùm do anh không có hộ khẩu tại Thành phố, (không thu hồi được). Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 294, ngày 4/11/2019 thì xe này có trị giá là 30.167.000 đồng.

- 01 ĐTDĐ hiệu Sony (không thu hồi được).

- 01 (một) chìa khóa xe của xe bị mất trộm, anh T tự giao nộp.

Đối với người thanh niên tên M (chưa rõ lai lịch) cùng S, N trộm cắp xe của anh T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có đủ cơ sở đề nghị xử lý sau.

Đối với Giáp Văn S cùng N, M trộm cắp xe của anh T, ngày 14/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam và được Viện kiểm sát phê chuẩn. Tuy nhiên, Giáp Văn S không có mặt tại địa phương nên không thực hiện được lệnh bắt bị can để tạm giam. Do vậy, ngày 17/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp

ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với S. Khi nào bắt được Sơn đề nghị xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 30/CTr-VKS, ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho anh Từ Văn T 01(một) chìa khóa xe có chữ và số A5481338.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Lợi dụng sự mất tự chủ không kiểm soát được ý thức của bị hại trong lúc say rượu, bị cáo đã cùng đồng bọn lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình

hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo xấu đã có nhiều lần bị xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh Từ Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường 25.000.000 đồng trị giá chiếc xe và chiếc điện thoại.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu và sự thỏa thuận tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chìa khóa xe có chữ và số A5481338 là của anh Từ Văn T, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho anh T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp Tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/10/2019.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả cho anh Từ Văn T 01 (một) chìa khóa xe có chữ và số A5481338.

(Theo phiếu nhập kho số 10/PNK, ngày 16/01/2020 của Công an quận Gò Vấp).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm bồi thường cho anh Từ Văn T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Văn Năng không bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải